

Bản án số: 67/2019/HSST  
Ngày: 27 - 11 - 2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Tòng Văn Quân

2. Ông Quảng Văn Hòa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lò Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn Đ ( tên gọi khác: không); Sinh ngày 3/3/1991 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Lò Văn P, sinh năm 1961 và bà Lò Thị P, sinh năm 1961; Vợ: Lò Thị H, sinh năm 1992 và có hai con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: không; Tiền sự: không. Tạm giữ từ ngày 11/6/2019 đến 14/6/2019; tạm giam từ ngày 14/6/2019 đến nay. Có mặt.

Người làm chứng:

- Lò Văn K - sinh năm 1989. Trú tại bản N, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

- Lò Văn N - sinh năm 1995. Trú tại bản L, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 10/01/2019, Lò Văn Đ một mình đi lên bản P, xã P, huyện Đ mua của một người phụ nữ dân tộc Mông ( không rõ tên, địa chỉ) một cục Heroine với giá 100.000đ. Sau khi mua được, Đ mang về nhà chia thành 04 cục nhỏ, gói bằng nilon màu hồng. Mục đích sử dụng, Lò Văn Đ đã sử dụng một gói còn 03 gói cất giấu trong túi quần đang mặc trên người. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Lò Văn Đ đang ở nhà tại bản N, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên có Lò Văn K sinh năm 1989 trú tại bản N, xã C đến nhà xin ma túy sử dụng, Đ lấy một gói ra cả hai cùng sử dụng bằng hình thức hít tại nhà Đ. Sau khi cả hai đã sử dụng xong có Lò Văn N, sinh năm 1995 và Lò Văn H sinh năm 1982 cùng trú tại bản L, xã C đến nhà Đ, Lò Văn N hỏi mua Lò Văn Đ hai gói Heroine giá 100.000đ, sau khi mua được ma túy, N đưa cho Lò Văn H một gói. Sau đó, Lò Văn N dùng bật lửa, giấy bạc sử dụng ma túy bằng hình thức hít ngay tại bàn uống nước của nhà Đ, sự việc này Đ biết nhưng không có ý kiến gì và Lò Văn K chứng kiến. Còn Lò Văn H mang gói ma túy đi ra khỏi nhà Đ chích (Việc này Đ; N; K biết H chích ở đâu).

Trong vụ án này, Lò Văn H chích thuốc xong bị xóc chết, Đ, K, N sau khi hô hấp, cấp cứu không thành công đã khiêng đến khu vực trường mầm non xã C để dân bản dễ phát hiện rồi ai về nhà nấy. Ngày 11/01/2019, cơ quan công an huyện Đ nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, cùng với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, công an tỉnh Điện Biên khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi kết luận pháp y số 04 ngày 22/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận nguyên nhân chết của Lò Văn H là suy hô hấp, phù phổi cấp/ Xét nghiệm ma túy dương tính/chấn thương ngực, bụng. Tại công văn số 54/TTPY-GĐTH ngày 17/9/2019 của trung tâm giám định pháp y giải thích bổ sung nêu rõ nguyên nhân chết của Lò Văn H là suy hô hấp, phù phổi cấp/ Xét nghiệm ma túy dương tính; còn chấn thương ngực là do có tác động của người cấp cứu dùng tay ấn và chân dẫm lên ngực, bụng nhiều lần do đó việc xuất hiện các dấu vết thương tích như bầm tím, tụ máu, gãy xương sườn, rách phổi, vỡ gan... là hoàn toàn có thể xảy ra và phù hợp với đặc điểm và cơ chế hình thành dấu vết thương tích do vật tày gây nên.

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan công an huyện Đ chưa điều tra làm rõ để xử lý người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho Lò Văn Đ; Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn K và Lò Văn N với hình thức cảnh cáo.

Tại Cáo trạng số 67/CT-VKS-ĐBĐ ngày 09/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lò Văn Đ về tội: Mua bán trái phép chất ma túy " theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lò Văn Đ về tội danh. Đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Khoản 1 Điều 256; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ Luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; Từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng

tù về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội theo quy định của pháp luật.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Những người làm chứng Lò Văn K và Lò Văn N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện:

Lò Văn K là em họ Lò Văn Đ, cùng nghiện ma túy nên tối ngày 10/01/2019 K đến nhà Đ xin ma túy sử dụng, Đ lấy một gói Heroine ra cả hai cùng sử dụng bằng hình thức hít tại bàn uống nước.

Lò Văn N có lời khai tối ngày 10/01/2019, Lò Văn N chở Lò Văn H đến nhà Lò Văn Đ chơi, N có tiền nên hỏi mua 02 gói Heroine giá 100.000đ. Sau khi mua được N cho Lò Văn H một gói, H mang gói ma túy ra ngoài nhà Đ để chích còn N đến bàn uống nước nhà Đ sử dụng bằng hình thức hít, khi sử dụng Đ biết và nói lấy giấy bạc và bật lửa nơi bàn uống nước mà hít và có Lò Văn K chứng kiến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét sự vắng mặt của những người làm chứng là Lò Văn K và Lò Văn N không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án vì đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người làm chứng theo Khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Xét hành vi của bị cáo Lò Văn Đ thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, một lần nữa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Lò Văn K và Lò Văn N thể hiện tối ngày 10/01/2019 Lò Văn Đ bán cho Lò Văn N hai gói Heroine giá 100.000đ, sau đó N lấy một gói dùng bật lửa, giấy bạc tại bàn uống nước trong nhà Đức sử dụng bằng hình thức hít. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận:

Mặc dù không thu được chất ma túy bị cáo Lò Văn Đ bán cho Lò Văn N, nhưng căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Đ như trên phù hợp với lời khai của Lò Văn N người mua ma túy của bị cáo Lò Văn Đ sử dụng và phù hợp với lời khai của Lò Văn K là người chứng kiến việc bị cáo Lò Văn Đ bán chất ma túy cho Lò Văn N đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn Đ phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng đã truy tố. Điều luật quy định "*Người nào bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*"

Không những thế, bị cáo Lò Văn Đ sau khi bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn N còn cho N sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình để sử dụng trái phép chất ma túy. Theo hướng dẫn tại Điểm b Tiết 3.7 Mục 3 Phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007

Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII " Các tội phạm về ma túy" của Bộ luật hình sự năm 1999 thì ngoài bị truy cứu trách nhiệm về tội mua bán trái phép chất ma túy còn bị truy tố về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Cho nên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lò Văn Đ về tội " Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Lò Văn Đ tuổi đời còn trẻ nhưng đua đòi dẫn đến nghiện chất ma túy; từ nghiện chất ma túy nên mới có hành vi mua tàng trữ sử dụng và bán lẻ như ngày hôm nay. Bị cáo biết rõ tác hại của chất ma túy; biết chính sách của Đảng và Nhà nước nghiêm cấm hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý vi phạm cho nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi mà mình đã thực hiện.

[3]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Có ông nội là Lò Văn B được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Từ phân tích về hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo; và áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt khi xét xử bị cáo về nhiều tội như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Khoản 3 Điều 256 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên xét thấy bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, sinh sống tại khu vực đặc biệt khó khăn, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không có khả năng thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Tại phiên tòa một lần nữa cũng đã làm rõ bị cáo Lò Văn Đ đã bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn N thu được 100.000đ. Số tiền này được xác định là tiền do phạm tội mà có, mặc dù bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết, cơ quan điều tra không thu giữ được nhưng Hội đồng xét xử xét thấy cần truy thu sung ngân sách Nhà nước theo Điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm vì là người dân tộc Thái sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan công an huyện Đ chưa điều tra làm rõ để xử lý người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho Lò Văn Đ do Đ không biết tên, địa chỉ Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn K và Lò Văn N với hình thức cảnh cáo là đúng quy định pháp luật hành chính cần chấp nhận.

Đối với hành vi Lò Văn Đ cho Lò Văn K cùng sử dụng chất ma túy ở nhà Đ, Viện kiểm sát không truy tố là đúng theo hướng dẫn tại Điểm a Tiết 6.2 Mục 6 Phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII " Các tội phạm về ma túy" của Bộ luật hình sự năm 1999 cụ thể thông tư hướng dẫn " *Người nghiện ma túy có chất ma túy (không phân biệt nguồn gốc ma túy do đâu mà có) cho người nghiện ma túy khác chất ma túy để cùng sử dụng trái phép thì không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, mà tùy từng trường hợp có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy hoặc tội sử dụng trái phép chất ma túy*". Do không thu được chất ma túy mà bị cáo Lò Văn Đ cho Lò Văn K và tội sử dụng trái phép chất ma túy đã được Bộ Luật hình sự 2015 bãi bỏ chỉ xử phạt hành chính. Do vậy, cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với hành vi Lò Văn Đ cho Lò Văn K chất ma túy sử dụng và xử phạt hành chính Lò Văn K là phù hợp.

Cũng tại Điểm b tiết 7.3 mục 7 Phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII " Các tội phạm về ma túy" cũng có hướng dẫn " *Người nghiện túy cho người nghiện ma túy khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại địa điểm thuộc quyền sở hữu, chiếm hữu hoặc quản lý của mình thì không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy; đối với người nào có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội sử dụng trái phép chất ma túy thì người đó phải chịu trách nhiệm hình sự về tội sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 199 của Bộ luật Hình sự*". Tuy hướng dẫn này đã bị Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 bãi bỏ nhưng đến nay chưa có văn bản nào hướng dẫn về vấn đề này. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử cũng đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát không xem hành vi này của bị cáo Lò Văn Đ cho Lò Văn K ma túy và cùng sử dụng tại nhà của mình là hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy để xử lý trách nhiệm hình sự bị cáo Lò Văn Đ.

Đối với cái chết của Lò Văn H. Cơ quan giám định pháp y tỉnh Điện Biên đã có kết luận nguyên nhân chính dẫn đến Lò Văn H chết là do xóc thuốc khi chích ma túy, không phải do hành vi cấp cứu của Lò Văn K, Lò Văn N và Lò Văn Đ gây nên. Cho nên, cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không truy tố hình sự đối với Lò

Văn K, Lò Văn N và Lò Văn Đ về cái chết của Lò Văn H là đúng, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 251; Khoản 1 Điều 256; Điểm a Khoản 1 Điều 55; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 02 (hai) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 02 (hai) năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của cả hai tội bị cáo Lò Văn Đ phải chấp hành là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/6/2019.

2. Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Truy thu của bị cáo Lò Văn Đ số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Về án phí: Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Đ.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ( 27/ 11/2019).

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện ĐBĐ; VKSND tỉnh DB;
- Cơ quan điều tra; Cơ quan THAHS huyện ĐBĐ;
- Nhà tạm giữ CA huyện ĐBĐ;
- TAND tỉnh DB;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện ĐBĐ ;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Đã ký***

**Nguyễn Thị Nga**